TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ- ST
Ngày 10/07/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toản - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bà Nguyễn Thị Tin

2. Ông Đào Xuân Thịnh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10/07/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2018/TLST- HNGD ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐST- HNGĐ ngày 25/06/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu: Xóm 2, thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh B; nơi ở hiện nay: Số nhà 01, tổ 03, phường M, thành phố B, tỉnh B (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Từ Thành Q, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 2, thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Q vào ngày 24/11/2014; trước khi cưới vợ chồng được tự do tìm hiểu thoả thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại thôn T, xã P, huyện Y. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến khoảng tháng 3 năm 2016 thì vợ nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống trong sinh hoạt,

làm ăn và phát triển kinh tế gia đình; quan hệ giữa chị và mẹ chồng, con riêng của chồng không hòa thuận nhưng anh Q không hiểu và thông cảm cho chị, không tôn trọng chị, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau. Đến khoảng tháng 01 (Âm lịch) năm 2018 mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng cãi nhau nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Từ khi chị bỏ về gia đình mẹ đẻ, anh Q không quan tâm gì đến chị nữa, vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là T, sinh ngày 18/02/2016; hiện đang ở cùng chị, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Vợ chồng ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung vì con chung còn nhỏ, chị có đủ điều kiện để nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, số nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H kết hôn năm 2014, trước khi cưới vợ chồng được tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P. Sau khi cưới chị H về gia đình anh sinh sống và làm ăn ngay. Trong quá trình chung sống anh và chị H có xảy ra một số bất đồng trong cuộc sống. Ban đầu, anh đề nghị Tòa án cho anh khoảng thời gian để hòa giải vợ chồng về đoàn tụ; sau đó không đạt kết quả nên anh đồng ý ly hôn với chị H và có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và xét xử tại Tòa án.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là T, sinh ngày 18/02/2016; hiện đang ở cùng chị H, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Về tài sản, số nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Q vắng mặt.

+ Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành

đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 28, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị H và anh Q; về con chung: Giao chị H trực tiếp nuôi con chung là T, sinh ngày 18/02/2016; về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng luật tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn anh Q vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống trong sinh hoạt, làm ăn và phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau. Đến đầu năm 2018, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng nên chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chính quyền địa phương đã hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không đạt kết quả; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được. Đến nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được ly hôn và anh Q đồng ý ly hôn; điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do vậy, cần xử cho chị H được ly hôn với anh Q là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là T, sinh ngày 18/02/2016; hiện nay đang ở cùng chị H, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Vợ chồng ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, anh Q không có ý kiến gì. Vì con chung chưa đủ 36 tháng tuổi, hiên đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H có đủ điều kiện để nuôi con, do vậy, cần giao con chung cho chị

Hòa trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình. Sau khi vợ chồng ly hôn anh Q được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này là phù hợp với các điều 58, 81 luật hôn nhân gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị H, anh Q xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 28, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị H và anh Q.

2. Về con chung: Giao chị H trực tiếp nuôi con chung là T, sinh ngày 18/02/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi vợ chồng ly hôn, anh Q được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0001624 ngày 26/03/2018 ở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã P, huyện Y;
- Lưu HS, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Toản